

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGÔ THỊ BÍCH THU

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM
MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ
CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9 38 01 06**

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

***Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS,TS. TRỊNH ĐỨC THẢO
2. TS. HOÀNG MINH HỘI**



***Phản biện 1:* PGS, TS Bùi Nguyên Khánh
Viện Hàm Lâm Khoa học xã hội Việt Nam**

***Phản biện 2:* PGS, TS Nguyễn Đức Hạnh
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

***Phản biện 3:* PGS, TS Đặng Minh Tuấn
Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
*Vào hồi 14 giờ 00 ngày 10 tháng 01 năm 2025***

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tội phạm mua bán người (TPMBN) đã và đang trở thành vấn đề nóng bỏng, nhức nhối, đe dọa sự ổn định của tất cả các quốc gia. Tại Việt Nam, TPMBN đã xuất hiện trên khắp 63 tỉnh, thành với những thủ đoạn, cách thức hết sức tinh vi, xảo quyệt. Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống TPMBN (PCTPMBN) nói riêng. Pháp luật về PCTPMBN đã ngày càng được hoàn thiện, tạo khuôn khổ pháp lý nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nghiêm khắc hành vi MBN. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự vào cuộc của các cấp, các ngành và toàn xã hội, THPL về PCTPMBN ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, THPL về PCTPMBN ở Việt Nam vẫn còn là khâu yếu với một số hạn chế và tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác PCTPMBN và bảo đảm quyền con người ở Việt Nam, đặc biệt là ở địa bàn vùng biên giới các tỉnh Tây Bắc.

Là lực lượng trực tiếp được giao nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó có TPMBN, trong những năm gần đây, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam đã có sự chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, tình hình TPMBN ở các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam vẫn đang có xu hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt là trong khoảng thời gian hai năm đại dịch Covid-19 đến nay. THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam còn có những hạn chế như: Việc tổ chức, thực thi pháp luật về PCTPMBN có thời điểm còn mang tính sự vụ; việc tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật về PCTPMBN chưa thực sự nghiêm; việc áp dụng pháp luật về PCTPMBN còn có hạn chế, nhất là trong một số hoạt động như: tuyên truyền pháp luật về PCTPMBN; tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về TPMBN; điều tra TPMBN...

Từ những lý do trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, là cơ sở để xác lập hệ thống quan điểm, đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm bảo đảm THPL về PCTPMBN

của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian tới. Vì vậy, NCS chọn đề tài ***“Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam”*** làm luận án tiến sĩ Luật học, ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, luận giải lý luận THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh, đánh giá thực trạng THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, luận án xác định các quan điểm và đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Thứ hai, phân tích cơ sở lý luận về THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh ở Việt Nam; nghiên cứu khung pháp luật quốc tế về PCTPMBN và THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS ở một số nước trên thế giới và giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

Thứ ba, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam; phân tích, đánh giá thực trạng THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian qua.

Thứ tư, đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu THPL về PCTPMBN với bốn nhóm quy định pháp luật chủ yếu sau: (1) Các quy định về phòng ngừa TPMBN; (2) Các quy định về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về

PCTPMBN; (3) Các quy định về tiếp nhận, xác minh và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của TPMBN; (4) Các quy định về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN.

- *Về không gian*: Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc, Việt Nam.

- *Về thời gian*: Các số liệu trong luận án được tác giả khảo sát từ năm 2018 đến năm 2023.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin và những quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THPL và vai trò của lực lượng CAND đối với PCTPMBN nói chung và THPL về PCTPMBN nói riêng. Luận án chủ yếu tiếp cận dưới góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Luận án phân tích các tài liệu như sách, báo, tạp chí, các số liệu thống kê, báo cáo của các cơ quan chức năng trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam. Luận án sử dụng phương pháp này để làm rõ cơ sở lý luận THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh và phân tích, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong thời gian qua đó; từ đó đề xuất giải pháp bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian tới.

- *Phương pháp lịch sử - logic*: Phương pháp này được luận án sử dụng để phân tích, đánh giá thực trạng THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam và đề xuất giải pháp bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam.

- *Phương pháp so sánh, thống kê*: Luận án sử dụng các phương pháp này để thống kê các số liệu THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS

Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian qua. Từ đó so sánh sự khác biệt giữa các năm làm cơ sở để đánh giá ưu điểm, hạn chế trong quá trình THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian qua. Ngoài ra, các phương pháp này còn được sử dụng để khảo sát, phân tích quá trình THPL về PCTPMBN của Hoa Kỳ, Nam Phi, Trung Quốc, từ đó rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Ngoài ra, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác, như: phân tích văn bản luật, mô hình hoá... để phân tích thực tiễn THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam hiện nay.

5. Những đóng góp mới của Luận án

Luận án là chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu một cách tương đối toàn diện vấn đề THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam, cụ thể:

- Luận án tập trung nghiên cứu, luận giải một số vấn đề lý luận cơ bản bao gồm: Xây dựng các khái niệm liên quan; phân tích đặc điểm, vai trò THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh; phân tích nội dung điều chỉnh pháp luật, hình thức và các điều kiện bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh; nghiên cứu khung pháp luật quốc tế về PCTPMBN, việc THPL về PCTPMBN của một số nước trên thế giới để rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam.

- Luận án đã phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến quá trình THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam; phân tích ưu điểm, hạn chế THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian qua và chỉ ra các nguyên nhân khách quan, chủ quan của ưu điểm, hạn chế.

- Luận án đề xuất được 05 quan điểm và 05 giải pháp có tính khả thi nhằm bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án

6.1. Về lý luận

Góp phần bổ sung, hoàn thiện và làm phong phú thêm lý luận THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh.

6.2. Về thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ thực tiễn THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam; đồng thời những quan điểm, giải pháp được đề xuất trong luận án có thể được các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở vùng Tây Bắc nghiên cứu, áp dụng vào thực tiễn nhằm bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức, cá nhân quan tâm đến vấn đề này.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án bao gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

Luận án đã tổng quan nhóm các công trình liên quan đến THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam. Các công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo; luận án tiến sĩ; tạp chí, bài báo khoa học có giá trị tham khảo, cung cấp một số cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn liên quan đến luận án.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Qua nghiên cứu các công trình khoa học liên quan đến THPL về PCTPMBN của lực lượng Cảnh sát được nghiên cứu ở nước ngoài, tác giả nhìn nhận được tính chất nghiêm trọng của TPMBN tại các điểm nóng trong khu vực và trên thế giới. Từ phân tích của các tác giả, nghiên cứu sinh đã thu thập thêm kiến thức về quy định của pháp luật quốc gia cũng như cách nhìn nhận và mức độ quan tâm của Chính phủ các nước đối với TPMBN.

1.2. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Qua nghiên cứu các công trình có liên quan đến đề tài luận án cho thấy, các công trình khoa học đã có những đóng góp quan trọng trên những khía cạnh nhất định về lý luận và thực tiễn về PCTPMBN, pháp luật về PCTPMBN, THPL về PCTPMBN của lực lượng Cảnh sát, có thể tham khảo, kế thừa chọn lọc trong quá trình nghiên cứu luận án. Tuy nhiên, trong các công trình đã từng nghiên cứu trước đây mặc dù các yếu tố về quy định pháp luật, về mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSHS với các lực lượng có liên quan tuy đã được nghiên cứu nhưng còn rời rạc, không thống nhất và chủ yếu ở các bài báo. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu về PCTPMBN của lực lượng CSHS chủ yếu được tiếp cận trên phương diện tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống nội dung THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam từ góc độ lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

*** Về lý luận**

Luận án kế thừa những kết quả đạt được của các công trình nghiên cứu trên, sử dụng phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận trên phương diện của chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật để làm rõ các vấn đề lý luận THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh.

*** Về thực tiễn**

Luận án đã phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện về thực trạng THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam; chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và rút ra nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, hạn chế. Từ đó hệ thống hoá và xây dựng các quan điểm chỉ đạo, đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm việc THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong thời gian tới.

1.3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Trong những năm qua, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam đã được cải thiện đáng kể. Tuy vậy, việc THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam vẫn có những hạn chế nhất định do các quy định pháp luật về phòng, chống MBN chưa đầy đủ và chưa rõ ràng; các hình thức THPL về PCTPMBN chưa được thực hiện nhịp nhàng, hiệu quả; năng lực THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam vẫn có những hạn chế nhất định. Thực trạng trên đòi hỏi cần phải xây dựng các quan điểm và đề xuất các giải pháp để bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong thời gian tới.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu 1: THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh ở Việt Nam là gì? Quá trình này có những nội dung và hình thức thực hiện như thế nào? Quá trình này cần được bảo đảm thực hiện bởi những điều kiện nào?

Câu 2: THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian qua diễn ra như thế nào? Những nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam hiện nay?

Câu 3: Để bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong thời gian tới cần các giải pháp có tính đặc thù, khả thi như thế nào?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CẤP TỈNH

2.1.1. Khái niệm pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người và thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh

**** Khái niệm phòng, chống tội phạm mua bán người***

PCTPMBN là hoạt động do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, đoàn thể và mọi người dân tiến hành nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý các hành vi phạm tội MBN theo quy định của pháp luật.

**** Khái niệm pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người***

Pháp luật về PCTPMBN là tổng thể các quy tắc xử sự có mối liên hệ chặt chẽ, thống nhất điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động PCTPMBN, được biểu hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục và hình thức nhất định nhằm xác định, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi phạm tội MBN.

**** Khái niệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh***

THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh là tổng thể các hoạt động có mục đích của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh nhằm làm cho những quy định pháp luật về PCTPMBN đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể thực hiện pháp luật góp phần bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân, thiết lập trật tự, kỷ cương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.2. Đặc điểm thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh

Thứ nhất, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh do chủ thể là lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh thực hiện và có sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương ở cấp độ quốc gia, quốc tế. *Thứ hai*, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh được thực hiện trên phạm vi địa bàn rộng lớn, đòi hỏi sự chủ động và linh hoạt cao. *Thứ ba*, trong quá trình THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh phải tiến hành đầy đủ các nội dung theo đúng thẩm quyền. *Thứ tư*, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh gắn với hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTPMBN đến các chủ thể. *Thứ năm*, áp dụng pháp luật là hình thức phổ biến nhất trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh.

2.1.3. Vai trò của thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh

Thứ nhất, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống; góp phần bảo đảm an ninh trật tự; xây dựng và hoàn thiện pháp luật. *Thứ hai*, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh góp phần bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân; phòng ngừa, hạn chế và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN. *Thứ ba*, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và là tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. *Thứ tư*, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh góp phần thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với các vấn đề có tính khu vực và quốc tế. *Thứ năm*, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh góp phần mở rộng, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế trong phòng chống tội phạm ở các địa phương, nhất là các tỉnh miền núi, giáp biên giới.

2.2. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH PHÁP LUẬT VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CẤP TỈNH

2.2.1. Nội dung điều chỉnh pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh

Một là, nhóm các quy định về phòng ngừa TPMBN. *Hai là*, nhóm các quy định về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN. *Ba là*, nhóm các quy định về tiếp nhận, xác minh và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của TPMBN. *Bốn là*, nhóm quy định về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN.

2.2.2. Hình thức thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh

Một là, tuân thủ pháp luật về PCTPMBN. *Hai là*, thi hành pháp luật về PCTPMBN. *Ba là*, sử dụng pháp luật về PCTPMBN. *Bốn là*, áp dụng pháp luật về PCTPMBN.

2.3. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CẤP TỈNH

2.3.1. Điều kiện bảo đảm về chính trị

2.3.2. Điều kiện bảo đảm về hệ thống pháp luật

2.3.3. Điều kiện bảo đảm về cơ cấu, tổ chức; cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính

2.3.4. Điều kiện bảo đảm về công tác truyền thông và trình độ văn hoá, nhận thức của các chủ thể

2.3.5. Điều kiện bảo đảm về hợp tác quốc tế trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa.

2.4. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

2.4.1. Khung pháp luật quốc tế về phòng, chống tội phạm mua bán người

2.4.2. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người ở một số nước trên thế giới

Thứ nhất, ở Hoa Kỳ

Thứ hai, ở Nam Phi

Thứ ba, ở Trung Quốc

2.4.3. Giá trị tham khảo cho Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện các quy định pháp luật về PCTPMBN tương thích, phù hợp với pháp luật quốc tế.

Thứ hai, Việt Nam cần coi trọng việc bảo vệ và trợ giúp nạn nhân bị mua bán.

Thứ ba, THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh ở Việt Nam phải gắn liền với các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thứ tư, hợp tác quốc tế mang tính tất yếu trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh ở Việt Nam.

Chương 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên vùng Tây Bắc

Tây Bắc là một địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của nước ta. Vùng Tây Bắc nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước và xã hội trong xây dựng chính sách, pháp luật đặc thù. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc. Tuy nhiên, lợi dụng đường biên giới trải dài với hàng trăm đường tiểu ngạch, đường dân sinh tự phát, các đối tượng MBN sẽ dùng nhiều thủ đoạn, móc nối với các đối tượng trong và ngoài nước để hoạt động phạm tội và gây khó khăn cho công tác tuần tra, quản lý cũng như các hoạt động áp dụng pháp luật để PCTPMBN của lực lượng CSHS. Cùng với đó, địa hình hiểm trở cũng gây khó khăn trong công tác nắm tình hình địa bàn.

3.1.2. Đặc điểm kinh tế vùng Tây Bắc

Các tỉnh Tây Bắc đã đạt được những thành quả quan trọng trong sự nghiệp xây dựng phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, hiện Tây Bắc vẫn là khu vực hết sức khó khăn của cả nước. Với điều kiện kinh tế chưa phát triển hoặc còn có những hạn chế sẽ ảnh hưởng đến ý thức chấp hành và việc thực hiện các quy định pháp luật của người dân. Ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa các phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn khá phổ biến là nguyên nhân quan trọng khiến TPMBN diễn ra và gia tăng. Đồng thời, điều kiện kinh tế chưa phát triển sẽ ảnh hưởng đến các điều kiện đảm bảo THPL về PCPMBN của CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc.

3.1.3. Đặc điểm dân cư và trình độ dân trí vùng Tây Bắc

Các tỉnh Tây Bắc có dân số 4.852.838 người, chiếm 4,86% số dân của cả nước, mật độ trung bình 96 người/km² nhưng phân bố không đồng đều. Đây là vấn đề bất cập trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác quản lý đối tượng trên địa bàn gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, đời sống kinh tế của Nhân dân trong khu vực còn gặp rất nhiều khó khăn, tình trạng thiếu việc làm vẫn còn xảy ra, do vậy nhiều người có nhu cầu tìm việc làm để tăng thêm thu nhập cho gia đình và bản thân. Đáng chú ý, ở nhiều địa phương vùng Tây Bắc, trình độ dân trí không đồng đều, người dân ít có cơ hội nâng cao trình độ kiến thức. Do vậy, người dân ở đây rất dễ tin người, nhưng chính những đặc điểm tốt này đã bị các đối tượng tội phạm lợi dụng để thực hiện các hành vi phạm tội MBN.

3.1.4. Tình hình tội phạm mua bán người ở các tỉnh Tây Bắc

Trong những năm gần đây, TPMBN tại các tỉnh Tây Bắc, trọng điểm là tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc đang có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, số đối tượng và nạn nhân bị mua bán. Từ năm 2018 đến 15/12/2023 trong phạm vi các tỉnh Tây Bắc đã phát hiện 106 vụ MBN, trung bình xảy ra 21,2 vụ/năm. Các vụ án MBN mặc dù đang có chiều hướng giảm nhưng qua thực tế cho thấy các đối tượng phạm tội lại đang có xu hướng mở rộng địa bàn hoạt động, các thủ đoạn ngày càng tinh vi, mạnh động hơn và là sự thách thức với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

3.1.5. Cơ cấu, tổ chức, phân công, phân cấp trong phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

Tại Công an các tỉnh Tây Bắc, công tác PCTPMBN được Công an các tỉnh phân cho Phòng CSHS. Sau khi Thông tư số 56 ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về điều tra hình sự trong CAND có hiệu lực, Công an các tỉnh Tây Bắc đã triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, việc chia tách, sát nhập và sắp xếp lại giữa các lực lượng nghiệp vụ được tiến hành nhanh gọn, đúng quy định trên tinh thần kết hợp cả lực lượng trinh sát và lực lượng điều tra tố tụng

trong cùng một đơn vị và đều chịu sự quản lý, chỉ huy của Thủ trưởng (Phó Thủ trưởng) Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng cấp. Tuy nhiên, tại các địa phương chưa có đội chuyên trách PCTPMBN. Tùy thuộc vào đặc điểm từng địa bàn mà các cán bộ chuyên trách PCTPMBN nằm trong đội chuyên đề hoặc đội điều tra án khác, thuộc Phòng CSHS. Hiện không có đủ lực lượng để bố trí trình sát trên các tuyến, địa bàn được giao quản lý. Do đó, không thể trực tiếp, toàn diện, thường xuyên, liên tục tiến hành công tác PCTPMBN trên toàn địa bàn, tuyển được phân công phụ trách.

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

3.2.1. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

3.2.1.1. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về phòng ngừa tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc tuân thủ pháp luật về phòng ngừa TPMBN được các chủ thể thống nhất thực hiện nghiêm túc, có sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, việc chấp hành pháp luật về phòng ngừa TPMBN được lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc thực hiện rất tích cực, chủ động, bài bản, đồng bộ nhiều giải pháp.

3.2.1.2. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc tuân thủ pháp luật về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN được thực hiện nghiêm túc.

Thứ hai, việc sử dụng pháp luật về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN được tổ chức thực hiện tốt theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, hỗ trợ các hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự về MBN.

Thứ ba, việc áp dụng pháp luật về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN được tiến hành chủ động, chặt chẽ,

góp phần phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN.

3.2.1.3. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về tiếp nhận, xác minh và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc sử dụng pháp luật về tiếp nhận, xác minh và bảo vệ nạn nhân của TPMBN được chú trọng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đối tượng, thẩm quyền.

Thứ hai, việc áp dụng pháp luật về hỗ trợ nạn nhân của TPMBN được tích cực tiến hành theo các quy định của pháp luật, bước đầu tạo cho nạn nhân tâm lý yên tâm, tin tưởng và phối hợp, hỗ trợ các cơ quan chức năng trong công tác PCTPMBN.

3.2.1.4. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc tuân thủ pháp luật về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN được thực hiện nghiêm túc đáp ứng tốt yêu cầu đấu tranh PCTPMBN trong tình hình mới.

Thứ hai, việc chấp hành pháp luật về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN được thực hiện hiệu quả, huy động sự tham gia, vào cuộc tích cực của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Thứ ba, việc áp dụng pháp luật về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN được thực hiện chủ động với nhiều nội dung, nhằm tăng cường trao đổi thông tin và tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan Công an nước bạn trong PCTPMBN.

3.2.2. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

3.2.2.1. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về phòng ngừa tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc tuân thủ pháp luật về phòng ngừa TPMBN

Nhận thức về công tác PCTPMBN của cán bộ các cấp còn chưa đồng đều, chưa có đầu tư hợp lý trong triển khai thực hiện. Trong công tác phòng ngừa xã hội, việc cung cấp thông tin, tố giác hành vi MBN gặp khó khăn. Kỹ năng, năng lực phát hiện vấn đề trong quá trình thực

thi pháp luật và giám sát thực thi pháp luật của một số cán bộ chiến sỹ còn hạn chế.

Thứ hai, việc chấp hành pháp luật về phòng ngừa TPMBN

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTPMBN tại các địa bàn tỉnh Tây Bắc của lực lượng CSHS còn hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao, chưa vững chắc. Công tác phòng, ngừa nghiệp vụ có lúc, có nơi còn chưa được triển khai quyết liệt, đồng bộ nên đôi khi hiệu quả chưa cao.

3.2.2.2. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người

Trong THPL về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN, lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc chủ yếu sử dụng hình thức áp dụng pháp luật và quá trình này cũng bộc lộ nhiều hạn chế về: điều tra, xác minh, truy bắt, xử lý đối tượng và thủ đoạn hoạt động phạm tội; về phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCTPMBN; về thu thập chứng cứ chứng minh TPMBN.

3.2.2.3. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về tiếp nhận, xác minh và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc sử dụng pháp luật về tiếp nhận, xác minh và bảo vệ nạn nhân của TPMBN

Nạn nhân của TPMBN xảy ra trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc chủ yếu được trung chuyển qua địa bàn biên giới nên không thông thạo địa hình, khó có điều kiện trình báo cơ quan chức năng. Nhiều trường hợp bị hại được phát hiện và giải cứu nhưng do đã bị bán đi quá lâu hoặc do bất đồng về ngôn ngữ, đã không thể khai báo chính xác nên rất khó khăn trong việc xác định nhân thân, lai lịch người bị hại để hoàn thiện thủ tục tiếp nhận.

Thứ hai, việc áp dụng pháp luật về hỗ trợ nạn nhân của TPMBN

Trong các vụ án MBN xảy ra trên địa bàn Tây Bắc, việc tố cáo chủ yếu là do người thân của bị hại đến trình báo nên quá trình lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng rất khó khăn. Nhiều trường hợp nạn nhân bị mua bán trình độ học vấn thấp gây vướng mắc trong việc xác

định nạn nhân và khó khăn cho công tác hướng nghiệp - dạy nghề. Công tác phối hợp giữa Trung tâm trợ giúp pháp lý và CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc có lúc, có nơi chưa kịp thời nên việc phát hiện và chuyển nhu cầu trợ giúp pháp lý của nạn nhân bị mua bán còn hạn chế. Đáng chú ý là tại các tỉnh trên địa bàn Tây Bắc vẫn còn tồn tại sự kỳ thị đối với nạn nhân MBN sau khi họ trở về do sự hạn chế về nhận thức, hiểu biết của người dân. Công tác hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng đối với nạn nhân bị mua bán của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc hiện nay có khó khăn, vướng mắc.

3.2.2.4. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm mua bán người

Thứ nhất, việc chấp hành pháp luật về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN

Hầu hết các vụ MBN có yếu tố nước ngoài đều không có điều kiện xác minh, bắt giữ, xử lý cá nhân ở nước ngoài, dẫn đến nhiều vụ án phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ phần liên quan đến nước ngoài, dẫn đến việc xác minh, giải cứu nạn nhân chậm trễ. Công tác phân loại, xác minh, xác định nạn nhân bị mua bán chưa thống nhất giữa các bên. Bên cạnh đó, việc hợp tác với cơ quan Công an nước bạn đấu tranh với các đường dây có sự tham gia của người Trung Quốc còn hạn chế.

Thứ hai, việc áp dụng pháp luật về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN

Việc thực hiện ủy thác tư pháp trong hoạt động điều tra, xử lý TPMBN còn gặp vướng mắc. Việc phối hợp điều tra TPMBN giữa hai nước phải qua lại nhiều lần trao đổi mà nguồn kinh phí phục vụ công tác đối ngoại còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác. Trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ chiến sỹ THPL về hợp tác quốc tế trong PCTPMBN còn hạn chế, nhất là về pháp luật, ngoại ngữ, kinh nghiệm phối hợp...

3.2.3. Nguyên nhân thực trạng thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

3.2.3.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Về nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, Đảng ta luôn coi trọng và quan tâm lãnh đạo công tác phòng, chống tội phạm góp phần đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước.

Thứ hai, phòng, chống MBN được pháp luật quốc tế ghi nhận và Việt Nam đã ký kết, tham gia hầu hết các công ước, điều ước quốc tế về phòng, chống MBN.

Thứ ba, pháp luật về PCTPMBN cũng như thẩm quyền, trách nhiệm của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh được quy định cụ thể, rõ ràng và đã đạt được những tiến bộ nhất định.

Thứ tư, kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam có sự phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc.

Về nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, cấp ủy, lãnh đạo Công an các tỉnh Tây Bắc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng CSHS THPL về PCTPMBN có hiệu quả.

Thứ hai, có sự phối hợp giữa các chủ thể và hợp tác quốc tế hiệu quả trong triển khai THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc.

Thứ ba, trách nhiệm, năng lực công tác của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc trong THPL về PCTPMBN thường xuyên được quan tâm chăm lo bồi dưỡng.

Thứ tư, trình độ dân trí vùng Tây Bắc ngày càng được nâng cao.

3.2.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

Về nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên các tỉnh Tây Bắc không thuận lợi gây khó khăn, cản trở việc THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS.

Thứ hai, nguồn lực của các tỉnh Tây Bắc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và trực tiếp dành cho công tác PCTPMBN còn hạn hẹp.

Thứ ba, hệ thống các văn bản pháp luật, chính sách về PCTPMBN của Việt Nam vẫn còn nhiều quy định chưa toàn diện, chưa tương thích với pháp luật quốc tế.

Thứ tư, do tác động nặng nề từ diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

Về nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, một số cấp ủy, chính quyền ở các địa phương vùng Tây Bắc chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa của việc lãnh đạo và tổ chức THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS.

Thứ hai, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ chiến sỹ CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ ba, sự phối hợp THPL về PCTPMBN giữa lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an có nơi, có lúc chưa thật sự chặt chẽ.

Thứ tư, do chính nạn nhân của TPMBN gây khó khăn cho quá trình THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc.

Thứ năm, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTPMBN chưa thực sự hiệu quả; hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTPMBN chưa phong phú.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

4.1.1. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam phải quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng về phòng, chống tội phạm và bảo đảm quyền con người

THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc ở Việt Nam hiện nay luôn luôn phải hướng đến sự khẳng định tôn

chỉ Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân. Đồng thời, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng về phòng, chống tội phạm, bảo đảm quyền con người tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động nhằm thực hiện có hiệu quả pháp luật về PCTPMBN.

4.1.2. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam phải gắn với xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm

Để pháp luật về PCTPMBN đi vào đời sống, phát huy vai trò, tác dụng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến PCTPMBN trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc đòi hỏi lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc khi THPL về PCTPMBN phải gắn với hoạt động nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm. Đây là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ quá trình THPL nói chung và THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc nói riêng.

4.1.3. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam phải gắn với tính đặc thù và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương

THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc ở Việt Nam phải bảo đảm tính phù hợp với đặc thù, điều kiện thực tiễn của đất nước và của từng địa phương. Đặc biệt chú trọng tham mưu xây dựng thể chế, thiết chế phù hợp bảo đảm tính khả thi của chính sách, pháp luật về PCTPMBN theo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và thực chất. Đồng thời phải có chính sách ưu tiên, hỗ trợ các địa phương có điều kiện khó khăn, hỗ trợ các nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương và có nguy cơ cao trở thành nạn nhân của nạn MBN.

4.1.4. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam phải gắn với phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở

Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở ở địa bàn Tây Bắc, Việt Nam đều có chức năng, nhiệm vụ riêng, đặc thù. Vấn đề đặt ra là cần phải phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi chủ thể để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc. Trong đó, cần coi trọng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, lực lượng, đoàn thể chính trị - xã hội trong mối tương quan với lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc.

4.1.5. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam phải tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế

Do tính chất xuyên quốc gia của loại tội phạm này mà việc PCTPMBN đòi hỏi phải có sự hợp tác song phương và đa phương tích cực giữa các quốc gia. Mặt khác, tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam sẽ giúp các tỉnh Tây Bắc mở rộng, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế trong phòng, chống tội phạm và không bị tụt hậu.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

4.2.1. Giải pháp bảo đảm về chính trị

Để thực hiện tốt giải pháp này, luận án đề xuất cần tập trung thực hiện các nội dung sau: *Một là*, tăng cường và nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về PCTPMBN và thực hiện chính sách, pháp luật về PCTPMBN ở các tỉnh Tây Bắc. *Hai là*, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng đối với THPL về PCTPMBN ở các tỉnh Tây Bắc. *Ba là*, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc của các tổ chức Đảng và các đảng viên trong CAND.

4.2.2. Giải pháp bảo đảm về pháp luật

Để thực hiện tốt giải pháp này, luận án đề xuất một số nội dung sau: *Một là*, hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. *Hai là*, sửa đổi, bổ sung một số Luật và văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 trong PCTPMBN, bao gồm: Luật Phòng, chống MBN năm 2011; Luật Trẻ em năm 2016. *Ba là*, nghiên cứu, xem xét ban hành các quy định về bảo vệ và trợ giúp nạn nhân bị mua bán. *Bốn là*, tăng cường công tác tiếp thu ý kiến, phản biện xã hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật.

4.2.3. Giải pháp bảo đảm về tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ chiến sỹ lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

Thực hiện giải pháp này cần chú trọng các nội dung sau: *Một là*, bổ sung và xây dựng lực lượng chuyên trách về PCTPMBN. *Hai là*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ PCTPMBN. *Ba là*, phát huy vai trò tích cực tự học tập, nâng cao trình độ THPL về PCTPMBN của đội ngũ cán bộ chiến sỹ. *Bốn là*, phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng CSHS và phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong, ngoài ngành Công an.

4.2.4. Giải pháp bảo đảm về văn hoá - xã hội và hợp tác quốc tế

Thực hiện giải pháp này, luận án đề xuất cần chú trọng các nội dung sau: *Một là*, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTPMBN, bao gồm: (i) Xác định đầy đủ đặc điểm của các chủ thể cần thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; (ii) Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; (iii) Tiến hành thường xuyên, liên tục; đề cao trách nhiệm và sự phối hợp của các chủ thể trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. *Hai là*, tăng cường hợp tác quốc tế trong THPL về PCTPMBN, bao gồm: (i) Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các tỉnh Tây Bắc tổ chức đoàn liên ngành khảo sát ở một số nước; (ii) Chủ động tham mưu, đề xuất Bộ Công an trong phạm vi quyền hạn tự tiến hành

đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác trong PCTPMBN; (iii) Thiết lập cơ chế trao đổi, hợp tác toàn diện với các nước có chung đường biên giới với các tỉnh Tây Bắc; (iv) Duy trì thường xuyên việc giao ban định kỳ và gặp gỡ đột xuất, nâng cao chất lượng thông tin, tài liệu trao đổi.

4.2.5. Giải pháp bảo đảm về kinh tế và ứng dụng khoa học công nghệ

Trong giải pháp này, cần nghiên cứu thực hiện một số nội dung sau: *Một là*, thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế và đầu tư nguồn kinh phí hợp lý phục vụ THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, bao gồm: (i) Cấp uỷ Đảng, lãnh đạo các tỉnh Tây Bắc cần quan tâm thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế. (ii) Đầu tư các phương tiện đặc chủng, phù hợp với địa hình trang bị đầy đủ vũ khí, công cụ hỗ trợ; (iii) Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tăng cường kinh phí để xây dựng, đầu tư hệ thống giám sát thông minh và camera tại các khu vực, địa bàn trọng điểm về MBN. *Hai là*, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ trong THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam, bao gồm: (i) Thực hiện thường xuyên, liên tục và sử dụng ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động truyền thông PCTPMBN; (ii) Nghiên cứu hoặc tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng mạng lưới cơ sở dữ liệu về TPMBN và nạn nhân MBN; (iii) Khai thác tối đa giá trị, hiệu quả của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và kết quả triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

KẾT LUẬN

THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh là tổng thể các hoạt động có mục đích của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh làm cho những quy định pháp luật về PCTPMBN đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm xác định, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý những hành vi phạm tội MBN và biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân. THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian qua, bên cạnh những ưu điểm vẫn còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, nghiên cứu vấn đề này cần được tiến hành đầy đủ, đồng bộ cả về lý luận và thực tiễn để đề xuất những giải pháp phù hợp, có tính khả thi nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế là vấn đề có ý nghĩa quan trọng và hết sức cần thiết.

Nghiên cứu đề tài *“Thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam”*, luận án đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn sau:

Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan, đánh giá những giá trị của các công trình nghiên cứu và rút ra những giá trị có thể tham khảo, kế thừa, đồng thời xác định những vấn đề, nội dung chưa được nghiên cứu để nghiên cứu, giải quyết trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Luận án tập trung nghiên cứu, luận giải một số vấn đề lý luận cơ bản bao gồm: Xây dựng các khái niệm liên quan; phân tích đặc điểm, vai trò THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh; phân tích nội dung điều chỉnh pháp luật, hình thức và các điều kiện bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an cấp tỉnh; nghiên cứu việc THPL về PCTPMBN của một số nước trên thế giới để rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Luận án đã tập trung phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh

Tây Bắc, Việt Nam ở 04 nội dung trọng tâm. Qua đó chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

Luận án xây dựng 05 quan điểm và 05 giải pháp nhằm bảo đảm THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam thời gian tới. Hệ thống giải pháp luận án xây dựng, đề xuất có tính đặc thù xuất phát từ yêu cầu thực tiễn THPL về PCTPMBN của lực lượng CSHS Công an các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam đòi hỏi phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, tích cực mới mang lại hiệu quả thiết thực.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Ngô Thị Bích Thu (2021), *Law on human trafficking crime prevention and combat of China - Reference value for law on human trafficking crimes prevention and combat in Vietnam in the context of globalization and scientific technology revolution nowadays*, The European Journal of Humanities and Social Sciences, Premier Publishing, 5/2021, tr.127-131.
2. Ngô Thị Bích Thu (2021), *Tăng cường thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các tỉnh Tây Bắc*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 12 (436), tháng 6/2021, tr. 45-56.
3. Nguyễn Minh Hiền (chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Ngọc Hải, Hà Thị Hồng Lan, Tạ Việt Dương, Bùi Thị Dung, Ngô Thị Bích Thu (2021), *Kinh nghiệm xử lý người nước ngoài phạm tội ở một số quốc gia trên thế giới*, Sách chuyên khảo, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Ngô Thị Bích Thu (2022), *Những khó khăn trong công tác phòng, chống tội phạm mua bán người trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc trước bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Công an nhân dân, số 02/2022 Kỳ 3, tr. 39-42.
5. Ngô Thị Bích Thu (2023), *Human trafficking crimes using fake news in cyberspace and recommendations for preventions*, International Conference Proceedings: Preventing and handling online fake news theory and practice (Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Ngăn chặn, xử lý tin giả trên không gian mạng, lý luận và thực tiễn), ISBN: 978-604-72-6155-0, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 83-91.